

Bản án số: 01/2019/HSST
Ngày 14 tháng 3 năm 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NẬM NHÙN, TỈNH LAI CHÂU
Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: ông Bùi Ngọc Bính

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông: **Vũ Thế Tiến**
2. Ông **Sùng Thái Sinh**

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà **Mào Thị Chiến** - Cán bộ Toà án nhân dân huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nậm Nhùn tham gia phiên toà: ông **Lò Văn Nhiệm** - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 3 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nậm Nhùn, thị trấn Nậm Nhùn, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu. Tòa án nhân dân huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 01/2019/TL-STHS ngày 24/01/2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lò Văn H**, tên gọi khác: Không,

Sinh năm 1989, tại huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Bản Cón, xã Quài Cang, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên

Nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Thái;

Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không;

Con ông Lò Văn D – SN 1954, và con bà Lò Thị P – SN 1957

Tiền án Tiền sự: Không;

Bị bắt tạm giữ từ ngày 22/11/2018 đến ngày 01/12/2018 thì được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện có mặt tại phiên toà.

*. Người làm chứng: Lò Văn B

Trú tại: Bản Cón, xã Quài Cang, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên vắng mặt tại phiên tòa.

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: ông Nguyễn Văn Q

Trú tại: thôn Lê Xoay, xã Nhân Đạo, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc, vắng mặt tại phiên tòa.

* Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị cáo: ông Nguyễn Công Hương – trợ giúp viên pháp lý, trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Lai Châu- có mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút, ngày 22/11/2018, sau khi ăn cơm trưa tại lán công trình thuộc bản Pa Kéo, thị trấn Nậm Nhùn, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu Lò Văn H rủ Lò Văn B là người cùng làm thuê với H đi chơi, B nhận lời đi chơi cùng H nhưng do không có tiền nên B đi vay anh Nguyễn Văn Q (chủ thầu xây dựng công trình) 200.000 đồng mục đích để đi uống nước, mượn được tiền B đưa tiền cho H cầm còn H mượn chiếc xe máy Vemvapi Future Neo BKS 88S5- 6548 của anh Q để chở B đi chơi. H điều khiển xe máy chở B đi chơi, khi đến đầu cầu Nậm Bắc thì rẽ lên đường bê tông phía sau UBND huyện, đi đến lưng chừng dốc thì xe bị chết máy phải dừng lại để B sửa xe. Tại đây, H gặp một người đàn ông khoảng 30 tuổi H không biết tên tuổi, địa chỉ. Qua trao đổi, H mua của người này 01 gói Hêrôin với giá 200.000 đồng. Mua bán xong, H cất giấu gói Hêrôin vào túi quần bên phải đang mặc trên người rồi điều khiển xe máy chở B về. Khi đến đầu cầu Nậm Bắc thì gặp tổ công tác công an huyện Nậm Nhùn yêu cầu H dừng xe để kiểm tra hành chính, sợ bị phát hiện nên H đã thả gói Hêrôin vừa mua được xuống đường thì bị tổ công tác phát hiện. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản và thu giữ gói Hêrôin cùng chiếc xe máy do H điều khiển.

Tại kết quả mở niêm phong xác định khối lượng và bản kết luận giám định số 14/GĐ-KTHS ngày 27/11/2018 của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Lai Châu đã xác định được: gói chất bột khô vón cục màu trắng thu giữ của Lò Văn H có khối lượng 0,33 gam, là ma túy, loại Hêrôin

Bản cáo trạng số: 01/CT – VKSNN ngày 22 tháng 01 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nậm Nhùn đã truy tố bị cáo Lò Văn H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa hôm nay, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nậm Nhùn giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố của mình và đưa ra các căn cứ chứng minh hành vi phạm tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy” của bị cáo H. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng

điểm c Khoản 1 điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015; ngoài ra vị đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, Điều 51/BLHS. Xét điều kiện kinh tế của bị cáo, nghề nghiệp không có, chuyên đi làm thuê nên không có thu nhập ổn định. Do vậy đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 5 điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa hôm nay đã đưa ra các quan điểm bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc, xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 điều 51/BLHS 2015; bản thân bị cáo là người chuyên làm thuê kiếm sống lên không có tài sản do vậy đề nghị HĐXX áp dụng khoản 5 điều 249/BLHS năm 2015 miễn hình phạt bổ xung là hình phạt tiền cho bị cáo và đề nghị HĐXX áp dụng điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội miễn án phí cho bị cáo. HĐXX xét thấy có căn cứ, cần chấp nhận một phần.

Về phía bị cáo, tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, bị cáo đã nhận thức được hành vi vi phạm pháp luật của mình và tỏ rõ sự ăn năn hối hận, bị cáo nhất trí với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát, bị cáo không có ý kiến tranh luận gì, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, của bị cáo và người bào chữa.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Nậm Nhùn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nậm Nhùn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên Tòa hôm nay bị cáo Lò Văn H đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo là hoàn toàn phù hợp với mọi tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, phù hợp với biên bản phạm tội quả tang và phù hợp với lời khai của người làm chứng. Hội đồng xét xử thấy rằng: vào ngày 22/11/ 2018, Lò Văn H rủ Lò Văn B là người cùng làm thuê với H đi chơi, khi đến đầu cầu Nậm Bắc thuộc địa phận thị trấn Nậm Nhùn H chở B lên dốc

phía sau UBND huyện Nậm Nhùn chơi. Khi lên đến lưng dốc, do xe máy bị hỏng nên H cùng B dừng lại, tại đây H gặp một người đàn ông không quen biết. Qua trao đổi, H đã mua của người này một gói Hêrôin với giá tiền là 200.000 (hai trăm nghìn đồng). Sau khi mua được Hêrôin, H cất dấu vào túi quần mang về mục đích để sử dụng. Khi đi đến đầu cầu Nậm Bắc thì bị tổ công tác công an huyện Nậm Nhùn đang làm nhiệm vụ đã phát hiện, bắt quả tang tại chỗ cùng vật chứng là gói Hêrôin H vừa mua được

Kết quả xác định khối lượng của công an huyện Nậm Nhùn và Tại bản kết luận giám định số 14/ GD-KTHS ngày 27/ 11/ 2018 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu đã kết luận: Chất bột khô vón cục màu trắng thu giữ của Lò Văn H có trọng lượng 0,33 gam là ma túy, loại Hêrôin.

Hội đồng xét xử khẳng định: Lò Văn H đã có hành vi “ Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Hành vi của bị cáo đã phạm vào điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015. Khoản 1 điều 249/BLHS năm 2015 quy định: “ Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

C) Hêrôin có trọng lượng từ 0,1 gam đến dưới 5 gam.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, nó đã xâm phạm vào chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước ta về các chất ma túy, không những thế nó còn làm ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội trong khu vực và là nguyên nhân gây ra các loại tội phạm khác. Đảng, Nhà nước ta đã triệt để cấm mọi hành vi mua bán, vận chuyển, tàng trữ ... trái phép các chất ma túy. Bị cáo thừa hiểu điều đó, xong để đáp ứng nhu cầu cá nhân bị cáo đã bất chấp pháp luật, cố tình phạm tội. bị cáo phạm tội với lỗi cố ý.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, do vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi của mình đã gây ra. Hội đồng xét xử cần áp dụng một mức hình phạt tương xứng với hành vi của bị cáo, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, có như vậy mới đủ điều kiện cải tạo giáo dục bị cáo và cũng là công tác giáo dục, phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[4] Xét về các tình tiết tăng nặng: bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Xét về các tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, do vậy khi lượng hình Hội đồng xét xử cần áp dụng điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[5] Xét điều kiện kinh tế, bị cáo sống phụ thuộc vào gia đình, thu nhập chính là đi làm thuê, bản thân không có tài sản gì nên Hội đồng xét xử cần áp dụng khoản 5 điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, không áp dụng hình phạt bổ xung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Trong vụ án H khai đã mua ma túy của người đàn ông dân tộc Thái, song H không biết lai lịch của người này nên cơ quan điều tra không điều tra, xác minh được. Còn đối tượng Lò Văn B là người đã ngồi sau xe máy đi chơi cùng H, song khi H trao đổi mua bán ma túy với người đàn ông nói trên, do mãi xem sửa xe máy hỏng nên B không biết việc H mua ma túy, do vậy Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết trong vụ án.

[6] Về vật chứng: số Hêrôin 0,33 gam thu giữ của H đã lấy mẫu giám định toàn bộ, do vậy Hội đồng xét xử không đề cập hướng xử lý.

01 chiếc xe máy nhãn hiệu Vemvipi Future Neo, màu sơn đen –xám, biển kiểm soát 88S5 – 6548, số khung RRKWCHUM7XC 10064; số máy VTT36JL.IP52FMHO 10064; thu giữ của Lò Văn H. Xét thấy chiếc xe máy trên là xe của anh Nguyễn Văn Q cho H mượn đi chơi, việc H đi mua ma túy anh Q không hề biết, xét thấy chiếc xe không liên quan đến vụ án nên cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Q là chủ sở hữu là phù hợp, do vậy Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Án phí: bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Lò Văn H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử bị cáo Lò Văn H 01 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày vào trại thụ hình; khấu trừ cho bị cáo 09 (chín) ngày tạm giữ tại công an huyện Nậm Nhùn.

2. Án phí: áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận

TAND tỉnh Lai Châu
VKSND huyện Nậm Nhùn
CA huyện Nậm Nhùn
Bị cáo
Sở Tư pháp
THA
Lưu hs

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Bùi Ngọc Bính